**TRẮC NGHIỆM MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN LỚP 11 BÀI 1:**

**CÔNG DÂN VỚI SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ**

**Câu 1:** Thế nào là cơ cấu kinh tế hợp lí?

**A.** Là cơ cấu kinh tế phát huy được mọi tiềm năng nội lực của toàn bộ nền kinh tế

**B.** Là cơ cấu kinh tế phù hợp với sự phát triển của khoa học công nghệ hiện đại

**C.** Là cơ cấu kinh tế gắn với phân công lao động và hợp tác quốc tế

**D.** Cả a, b, c đúng

**Câu 2:**  Một trong những vai trò của sản xuất của cải vật chất là

**A.** Cơ sở tồn tại của xã hội. **B.** Tạo ra các giá trị vật chất và tinh thần.

**C.** Giúp con người có việc làm. **D.** Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

**Câu 3:** Phương án nào sau đây nêu đúng nhất sự khác biệt giữa sức lao động và lao động?

**A.** Sức lao động là năng lực lao động, còn lao động là hoạt động cụ thể có mục đích, có ý thức của con người.

**B.** Sức lao động là cơ sở để phân biệt khả năng lao động của từng người cụ thể, còn những người lao động khác nhau đều phải làm việc như nhau.

**C.** Sức lao động là khả năng của lao động, còn lao động là sự tiêu dùng sức lao động trong hiện thực.

**D.** Cả a, b, c đều sai.

**Câu 4:** Trong tư liệu lao động thì loại nào quan trọng nhất?

**A.** Tư liệu sản xuất. **B.** Công cụ lao động.

**C.** Hệ thống bình chứa **D.** Kết cấu hạ tầng

**Câu 5:** Hoạt động có mục đích, có ý thức của con người làm biến đổi những yếu tố của tự nhiên cho phù hợp với nhu cầu của con người được gọi là gì?

**A.** Sản xuất của cải vật chất. **B.** Hoạt động.

**C.** Tác động. **D.** Lao động.

**Câu 6:** Xác định đúng đắn vai trò của sản xuất của cải vật chất có ý nghĩa như thế nào?

**A.** Giúp con người biết trân trọng giá trị của lao động và của cải vật chất của xã hội.

**B.** Giúp con người giải thích nguồn gốc sâu xa của mọi hiện tượng kinh tế - xã hội, hiểu được nguyên nhân cơ bản của quá trình phát triển lịch sử xã hội loài người.

**C.** Giúp cho chúng ta hiểu rõ hơn về sự sáng tạo và năng lực lao động vô tận của con người trong lịc sử phát triển lâu dài.

**D.** a và c đúng, b sai.

**Câu 7:** Vì sao sức lao động giữ vai trò quan trọng nhất, quyết định nhất trong yếu tố cơ bản của quá trình sản xuất?

**A.** Vì sức lao động có tính sáng tạo.

**B.** Vì sức lao động của mỗi người là không giống nhau.

**C.** Vì suy đến cùng, trình độ phát triển của tư liệu sản xuất là phản ánh sức lao động sáng tạo của con người.

**D.** Cả a, c đúng.

**Câu 8:** Phát triển kinh tế có ý nghĩa như thế nào đối với xã hội?

**A.** Tạo điều kiện cho mọi người có việc là và thu nhập.

**B.** Cơ sở thực hiện và xây dựng hạnh phúc.

**C.** Phát triển văn hóa, giáo dục, y tế.

**D.** Thực hiện dân giàu, nước mạnh; xã hội công bằng, dân chủ, văn minh

**Câu 9:** Đối tượng lao động được phân thành mấy loại?

**A.** 2 loại. **B.** 3 loại. **C.** 4 loại. **D.** 5 loại.

**Câu 10:** Những yếu tố tự nhiên mà lao động của con người tác động vào nhằm biến đổi nó cho phù hợp với mục đích của con người được gọi là gì?

**A.** Tư liệu lao động. **B.** Công cụ lao động.

**C.** Đối tượng lao động. **D.** Tài nguyên thiên nhiên

**Câu 11:** Hệ thống bình chứa của sản xuất thuộc yếu tố cơ bản nào của quá trình sản xuất?

**A.** Đối tượng lao động đã trải qua tác động của lao động.

**B.** Tư liệu lao động.

**C.** Đối tượng lao động của các ngành công nghiệp chế biến, đặc biệt là công nghiệp hóa chất.

**D.** Nguyên vật liệu nhân tạo.

**Câu 12:** Cơ cấu kinh tế là gì?

**A.** Là mối quan hệ hữu cơ phụ thuộc và quy định lẫn nhau giữa các ngành kinh tế, thành phần kinh tế và vùng kinh tế **B.** Là tổng thể mối quan hệ hữu cơ phụ thuộc và quy định lẫn nhau giữa các ngành kinh tế, thành phần kinh tế và vùng kinh tế

**C.** Là mối quan hệ hữu cơ phụ thuộc và quy định lẫn nhau cả về quy mô và trình độ giữa các ngành kinh tế, thành phần kinh tế và vùng kinh tế **D.** Là tổng thể mối quan hệ hữu cơ phụ thuộc và quy định lẫn nhau cả về quy mô và trình độ giữa các ngành kinh tế, thành phần kinh tế và vùng kinh tế

**Câu 13:**  Trong các yếu tố cấu thành tư liệu lao động, yếu tố nào dưới đây quan trọng nhất?

**A.** Kết cấu hạ tầng của sản xuất. **B.** Công cụ lao động.

**C.** Hệ thống bình chứa của sản xuất. **D.** Cơ sở vật chất.

**Câu 14:** Đối với thợ mộc, đâu là đối tượng lao động?

**A.** Gỗ. **B.** Máy cưa. **C.** Đục, bào. **D.** Bàn ghế.

**Câu 15:** Phát triển kinh tế có ý nghĩa như thế nào đối với cá nhân?

**A.** Tạo điều kiện cho mọi người có việc là và thu nhập.

**B.** Cơ sở thực hiện và xây dựng hạnh phúc.

**C.** Phát triển văn hóa, giáo dục, y tế.

**D.** Thực hiện dân giàu, nước mạnh.....

**Câu 16:** Phát triển kinh tế là gì?

**A.** Tăng trưởng kinh tế. **B.** Cơ cấu kinh tế hợp lí.

**C.** Tiến bộ công bằng xã hội. **D.** Cả a, b, c đúng.

**Câu 17:**  Sản xuất của cải vật chất là quá trình

**A.** Tạo ra của cải vật chất.

**B.** Sản xuất xã hội.

**C.** Con người tác động vào tự nhiên để tạo ra các sản phẩm phù hợp với như cầu của mình.

**D.** Tạo ra cơm ăn, áo mặc, tạo ra tư liệu sản xuất.

**Câu 18:** Trong cơ cấu kinh tế, cơ cấu nào quan trọng nhất?

**A.** Cơ cấu ngành kinh tế. **B.** Cơ cấu thành phần kinh tế.

**C.** Cơ cấu vùng kinh tế.

**Câu 19:**  Hệ thống những vật làm nhiệm vụ truyền dẫn sự tác động của con người lên đối tượng lao động là

**A.** Người lao động **B.** Tư liệu lao động **C.** Tư liệu sản xuất **D.** Nguyên liệu

**Câu 20:**  Khẳng định nào dưới đây không đúng khi nói đến ý nghĩa của phát triển kinh tế đối với cá nhân?

**A.** Phát triển kinh tế tạo điều kiện cho mỗi người có việc làm

**B.** Phát triển kinh tế khắc phục sự tụt hậu về kinh tế

**C.** Phát triển kinh tế đáp ứng nhu cầu vật chất và tinh thần

**D.** Phát triển kinh tế giúp cá nhân có điều kiện chăm sóc sức khỏe

**Câu 21:** Toàn bộ năng lực thể chất và tinh thần của con người được vận dụng vào trong quá trình sản xuất được gọi là gì?

**A.** Sức lao động. **B.** Lao động.

**C.** Sản xuất của cải vật chất. **D.** Hoạt động.

**Câu 22:**  Căn cứ vào cơ sở nào dưới đây để phân biệt một vài vật là đối tượng lao động hay tư liệu lao động?

**A.** Mục đích sử dụng gắn với chức năng **B.** Khả năng sử dụng

**C.** Nguồn gốc của vật đó **D.** Giá trị của vật đó

**Câu 23:** Sự tác động của con người vào tự nhiên biến đổi các yếu tố tự nhiên để tạo ra các sản phẩm phù hợp với nhu cầu của mình gọi là:

**A.** Sản xuất kinh tế **B.** Thỏa mãn nhu cầu.

**C.** Sản xuất của cải vật chất. **D.** Quá trình sản xuất.

**Câu 24:** Tư liệu sản xuất được chia thành những loại nào?

**A.** Công cụ lao động, hệ thống bình chứa, kết cấu hạ tầng.

**B.** Công cụ lao động, công cụ sản xuất, hệ thống bình chứa.

**C.** Công cụ sản xuất, hệ thống bình chứa, kết cấu hạ tầng.

**D.** Cả a, c đều đúng.

**Câu 25:** Yếu tố nào sau đây quyết định mọi hoạt động của xã hội?

**A.** Sự phát triển sản xuất. **B.** Sản xuất của cải vật chất.

**C.** Đời sống vật chất, tinh thần. **D.** Cả a, b, c.

**Câu 26:** Sức lao động là gì?

**A.** Năng lực thể chất của con người.

**B.** Năng lực tinh thần của con người.

**C.** Năng lực thể chất và tinh thần của con người.

**D.** Năng lực thể chất và tinh thần của con người được vận dụng vào trong quá trình sản xuất.

**Câu 27:** Vì sao sản xuất của cải vật chất là cơ sở của đời sống xã hội loài người?

**A.** Sản xuất của cải vật chất là điều kiện để tồn tại xã hội.

**B.** Sản xuất của cải vật chất mở rộng là tiền đề, cơ sở thúc đẩy việc mở rộng các hoạt động khác của xã hội.

**C.** Thông qua hoạt động sản xuất của cải vật chất, bản thân con người ngày càng phát triển và hoàn thiện hơn.

**D.** Cả a, b, c đều đúng.

**Câu 28:** Toàn bộ năng lực thể chất và tinh thần của con người được vận dụng vào quá trình sản xuất là

**A.** Lao động. **B.** Người lao động **C.** Sức lao động **D.** Làm viêc

**Câu 29:**  sản xuất của cải vật chất có vai trò quyết định

**A.** Mọi hoạt động của xã hội. **B.** Số lượng hang hóa trong xã hội

**C.** Thu nhập của người lao động. **D.** Việc làm của người lao động.

**Câu 30:** Tư liệu lao động được phân thành mấy loại?

**A.** 2 loại. **B.** 3 loại. **C.** 4 loại. **D.** 5 loại.

**Câu 31:**  Đối với gia đình, phát triển kinh tế là tiền đề để

**A.** Thực hiện tốt chức năng kinh tế **B.** Loại bỏ tệ nạn xã hội

**C.** Đảm bảo ổn điịnh về kinh tế **D.** Xóa bỏ thất nghiệp

**Câu 32:**  Quá trình sản xuất gồm các yếu tố nào dưới đây?

**A.** Sức lao dộng, đối tượng lao động và lao động.

**B.** Con người, lao động và máy móc.

**C.** Lao động, đối tượng lao động và tư liệu lao động.

**D.** Sức lao động, đối tượng lao động và tư liệu lao động.

**Câu 33:**  Yếu tố nào dưới đây là tư liệu lao động trong nghành Xây dựng?

**A.** Xi măng. **B.** Thợ xây. **C.** Cái bay. **D.** Giàn giáo.

**Câu 34:**  “Con trâu đi trước, cái cày theo sau” là nói đến yếu tố nào dưới đây trong quá trình lao động?

**A.** Đối tượng lao động. **B.** Tư liệu lao động.

**C.** Sức lao động. **D.** Nguyên liệu lao động.

**Câu 35:**  Yếu tố nào dưới đây là tư liệu lao động trong nghành May mặc?

**A.** Máy may. **B.** Vải. **C.** Thợ may. **D.** Chỉ.

**Câu 36:** Kết cấu hạ tầng của sản xuất thuộc yếu tố cơ bản nào của quá trình sản xuất?

**A.** Đối tượnglao động đã trải qua tác động của lao động.

**B.** Tư liệu lao động.

**C.** Đối tượng lao động của các ngành giao thông vận tải.

**D.** yếu tố nhân tạo.

**Câu 37:** Sản xuất của cải vật chất giữ vai trò như thế nào đến sự tồn tại của xã hội?

**A.** Cơ sở. **B.** Động lực. **C.** Đòn bẩy. **D.** Cả a, b, c đúng.

**Câu 38:** Sản xuất của cải vật chất giữ vai trò như thế nào đến mọi hoạt động của xã hội?

**A.** Quan trọng. **B.** Quyết định. **C.** Cần thiết. **D.** Trung tâm.

**Câu 39:**  Những yếu tố tự nhiên mà lao động của con người tác động vào được gọi là

**A.** Đối tượng lao động **B.** Tư liệu lao động

**C.** Tài nguyên thiên nhiên **D.** Nguyên liệu

**Câu 40:**  yếu tố nào dưới đây là tư liệu lao động?

**A.** Không khí **B.** Sợi để dệt vải **C.** Máy cày **D.** Vật liệu xây dựng

**Câu 41:** Đối với thợ may, đâu là đối tượng lao động?

**A.** Máy khâu. **B.** Kim chỉ. **C.** Vải. **D.** Áo, quần.

**Câu 42:**  Yếu tố nào dưới đây giữ vai trò quan trọng và quyết định nhất trong quá trình sản xuất?

**A.** Đối tượng lao động. **B.** Sức lao động.

**C.** Tư liệu lao động. **D.** Máy móc hiện đại.

**Câu 43:**  Tăng trưởng kinh tế gắn liền với cơ cấu kinh tế hợp lí, tiến bộ và công bằng xã hội là

**A.** Phát triển kinh tế **B.** Thúc đẩy kinh tế **C.** Thay đổi kinh tế **D.** Ổn định kinh tế

**Câu 44:** Các yếu tố cơ bản của quá trình sản xuất là gì?

**A.** Sức lao động,đối tượng lao động,công cụ lao động.

**B.** Sức lao động,đối tượng lao động,tư liệu lao động.

**C.** Sức lao động,công cụ lao động,tư liệu lao động.

**D.** Sức lao động,tư liệu lao động,công cụ sản xuất.

**Câu 45:**  Khẳng định nào dưới đâu không đúng khi nói đến ý nghĩa của phát triển kinh tế đối ngoại với xã hội?

**A.** Phát triển kinh tế là tiền đề phát triển văn hóa, giáo dục

**B.** Phát triển kinh tế tạo điều kiện củng cố an ninh, quốc phòng

**C.** Phát triển kinh tế tạo điều kiện giải quyết việc làm, giảm tệ nạn xã hội

**D.** Phát triển kinh tế tạo điều kiện cho mỗi người có việc làm và thu nhập ổn

**Câu 46:**  Yếu tố nào dưới đây là một trong những đối tượng lao động trong ngành Công nghiệp khai thác?

**A.** Máy cày. **B.** Than. **C.** Sân bay. **D.** Nhà xưởng.

**Câu 47:**  Phát triển kinh tế là

**A.** Sự tăng lên về số lượng và chất lượng sản phẩm

**B.** Sự tăng trưởng về kinh tế gắn với nâng cao chất lượng cuộc sống

**C.** Sự tăng trưởng kinh tế bền vững

**D.** Sự tăng trưởng kinh tế gắn liền với cơ cấu kinh tế hợp lí, tiến bộ và công bằng xã hội

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | D | 11 | B | 21 | A | 31 | A | 41 | C |
| 2 | A | 12 | D | 22 | A | 32 | D | 42 | B |
| 3 | C | 13 | B | 23 | C | 33 | A | 43 | A |
| 4 | B | 14 | A | 24 | D | 34 | B | 44 | B |
| 5 | D | 15 | A | 25 | B | 35 | A | 45 | D |
| 6 | D | 16 | D | 26 | D | 36 | B | 46 | B |
| 7 | D | 17 | C | 27 | D | 37 | A | 47 | D |
| 8 | D | 18 | A | 28 | C | 38 | B |  |  |
| 9 | A | 19 | B | 29 | A | 39 | A |  |  |
| 10 | C | 20 | B | 30 | B | 40 | C |  |  |